

24. ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

SINH HỌC ĐẠI CƯƠNG (CNTTP)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Tên học phần (tiếng Việt): Sinh học đại cương (CNTTP)

Tên học phần (tiếng Anh): General biology (Food technology)

Trình độ: Đại học

Mã học phần: 0101101932

Mã tự quản: 08200108

Thuộc khối kiến thức: Kiến thức giáo dục đại cương **Loại học phần:** Tự chọn

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Công nghệ Sinh học Nông nghiệp - Y dược, Khoa Sinh học và Môi trường

Số tín chỉ: 2 (2,0)

Phân bố thời gian:

- Số tiết lý thuyết : 30 tiết
- Số tiết thí nghiệm/thực hành (TN/TH) : 00 tiết
- Số giờ tự học : 60 giờ

Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không.

Hình thức giảng dạy: Trực tiếp Trực tuyến (online) Thay đổi theo HK

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

STT	Họ và tên	Email	Đơn vị công tác
1.	TS Nguyễn Minh Phương	phuongnguyen@huit.edu.vn	Khoa Sinh học & Môi trường - HUIT
2.	TS. Trần Quỳnh Hoa	hoatq@huit.edu.vn	Khoa Sinh học & Môi trường - HUIT
3.	TS. Trịnh Thị Hương	huongtt@huit.edu.vn	Khoa Sinh học & Môi trường - HUIT
4.	TS. Phạm Minh Vương	vuongpm@huit.edu.vn	Khoa Sinh học & Môi trường - HUIT
5.	TS. Nguyễn Thị Thu Huyền	huyenntt@huit.edu.vn	Khoa SH&MT – HUIT
6.	ThS. Hoàng Xuân Thế	thex@huit.edu.vn	Khoa Sinh học & Môi trường - HUIT

7.	ThS. Ngô Thị Kim Anh	anhngotk@huit.edu.vn	Khoa Sinh học & Môi trường - HUIT
8.	ThS. Lại Đình Biên	bienld@huit.edu.vn	Khoa Sinh học & Môi trường - HUIT
9.	ThS. Nguyễn Thị Tuyết Nhung	nhungntt@huit.edu.vn	Khoa Sinh học & Môi trường - HUIT
10.	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Mai	maintq@huit.edu.vn	Khoa Sinh học & Môi trường - HUIT
11.	ThS. Trần Hoàng Ngâu	ngauth@huit.edu.vn	Khoa Sinh học & Môi trường - HUIT
12.	ThS. Nguyễn Thành Luân	luannt@huit.edu.vn	Khoa Sinh học & Môi trường - HUIT
13.	ThS. Đào Thị Mỹ Linh	linhdtm@huit.edu.vn	Khoa Sinh học & Môi trường - HUIT
14.	ThS. Trần Thị Anh Thoa	thoatta@huit.edu.vn	Khoa Sinh học & Môi trường - HUIT
15.	ThS. Lê Thị Thúy	thuylt@huit.edu.vn	Khoa Sinh học & Môi trường - HUIT

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Sinh học đại cương là học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương của ngành Công nghệ Chế biến Thủy sản. Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về sinh học bao gồm nội dung liên quan đến khoa học sự sống, cấu trúc và chức năng của các bào quan trong tế bào, quang hợp, hô hấp, cơ sở phân tử của di truyền, tiến hóa và đa dạng sinh học. Ngoài ra, người học cũng có thể giải thích một số hiện tượng và cơ chế sinh học trong đời sống. Bên cạnh đó, người học còn có thể vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học ở môn sinh học đại cương vào các môn học chuyên ngành sau này.

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

Chuẩn đầu ra (CDR) chi tiết của học phần như sau:

CDR của CTĐT	CDR học phần		Mô tả CDR	Mức độ năng lực
PLO 1.3	CLO1	CLO1.1	Trình bày được những vấn đề cơ bản về cơ sở của sinh học, sinh học tế bào, cơ sở phân tử của tính di truyền và sự đa dạng sinh học	C2
		CLO1.2	Giải thích được một số ứng dụng trong đời sống và một số hiện tượng trong tự nhiên	C2

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

5.1. Phân bố thời gian tổng quát

STT	Tên chương/bài	Chuẩn đầu ra của học phần	Phân bố thời gian (tiết/giờ)		
			Lý thuyết	TN/TH	Tự học
1.	Chương 1: Cơ sở sinh học	CLO1.1	8	0	16
2.	Chương 2: Sinh học tế bào	CLO1.1	10	0	20
3.	Chương 3: Sinh học thực vật	CLO1.2	4	0	8
4.	Chương 4: Sinh học động vật	CLO1.2	4	0	8
5.	Chương 5: Sự đa dạng sinh học	CLO1.2	4	0	8
Tổng			30	0	60

5.2. Nội dung chi tiết

Chương 1. Cở sở của sinh học

- 1.1. Khoa học của sự sống
- 1.2. Hóa sinh học của sự sống

Chương 2. Sinh học tế bào

- 2.1. Giới thiệu về tế bào
- 2.2. Cấu trúc và chức năng của tế bào
- 2.3. Quang hợp tế bào
- 2.4. Hô hấp tế bào

Chương 3. Sinh học thực vật

- 3.1. Sự quan trọng của thực vật
- 3.2. Các cơ quan sinh dưỡng ở thực vật
- 3.3. Sự sinh sản ở thực vật

Chương 4. Sinh học động vật

- 4.1. Tổ chức cơ thể động vật
- 4.2. Quá trình trao đổi và chuyển hoá vật chất

Chương 5: Sự đa dạng sinh học

- 5.1. Lịch sử của sự sống
- 5.2. Tiến hoá
- 5.3. Đa dạng sinh học

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Nhóm CDR của học phần			
		Kiến thức	Kỹ năng cá nhân	Kỹ năng tương tác/nhóm	Năng lực thực hành nghề nghiệp
		CLO 1.1, CLO 1.2			
Thuyết trình	Lắng nghe, ghi chép, ghi nhớ và đặt câu hỏi	x	x		
Minh họa	Quan sát, ghi chép, đặt câu hỏi	x			
Tổ chức thảo luận	Thảo luận	x	x		
Bài tập nhóm	Đọc tài liệu, thảo luận nhóm, phản biện, trình bày.	x		x	
Hướng dẫn người học tìm kiếm và đọc hiểu tài liệu	Tìm kiếm tài liệu, đọc hiểu, tóm tắt, trình bày lại	x	x		

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- Thang điểm đánh giá: 10/10
- Kế hoạch đánh giá học phần cụ thể như sau:

Hoạt động đánh giá	Thời điểm	Chuẩn đầu ra	Tỉ lệ (%)	Thang điểm/Rubrics
QUÁ TRÌNH			30	
Chuyên cần	Suốt quá trình học	Không đánh giá CDR	10	Rubrics 1
Bài tập nhóm	Suốt quá trình học		20	Rubrics 2
THI CUỐI KỲ/ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ			70	
Trắc nghiệm khách quan	Sau khi kết thúc học phần	CLO1.1, CLO1.2		Theo thang điểm của đề thi

Rubric 1. Đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt (100%)	Khá (80%)	Trung bình (40%)	Kém (0%)
Thời gian tham dự	100	Không vắng buổi nào	Vắng không quá 10% tổng số tiết học	Vắng không quá 25% tổng số tiết học	Vắng/vào lớp trễ trên

<i>Tiêu chí</i>	<i>Trọng số (%)</i>	<i>Tốt (100%)</i>	<i>Khá (80%)</i>	<i>Trung bình (40%)</i>	<i>Kém (0%)</i>
					25% tổng số buổi học

Rubric 2. Đánh giá bài tập nhóm

<i>Tiêu chí</i>	<i>CLO</i>	<i>Trọng số (%)</i>	<i>Xuất sắc (9 – 10)</i>	<i>Tốt (7,0 – 8,5)</i>	<i>Đạt yêu cầu (5 – 6,5)</i>	<i>Không đạt yêu cầu (0 - 4)</i>
Hình thức báo cáo		10	Slides sinh động, dễ theo dõi, không lỗi chính tả	Slides dễ theo dõi, còn ít lỗi chính tả và diễn đạt	Slides không rõ, khó theo dõi, có các lỗi chính tả và diễn đạt	Slides chứa các lỗi cơ bản và nhiều lỗi chính tả...
Nội dung báo cáo		40	Đủ tất cả nội dung theo yêu cầu, có mở rộng, liên hệ thêm	Đủ 80-90% nội dung theo yêu cầu	Đủ 0-70% nội dung theo yêu cầu	Dưới 50% nội dung của chủ đề
Kỹ năng trình bày		10	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe	Nói rõ, giao lưu người nghe	Không rõ lời, thiếu tự tin, ít giao lưu người nghe	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe
Trả lời câu hỏi (từng cá nhân)	CLO2	40	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi	Trả lời đúng 80-90% các câu hỏi	Trả lời đúng 50-70% các câu hỏi	Trả lời đúng dưới 50% câu hỏi

8. NGUỒN HỌC LIỆU

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1] Trần Quỳnh Hoa, Nguyễn Thị Quỳnh Mai, Đào Thị Mỹ Linh, Lê Thị Thúy, Nguyễn Thị Thu Huyền, Hoàng Xuân Thế, *Sinh học đại cương*, Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh (lưu hành nội bộ), 2022.

8.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Mader S. S., Windelspecht M., *Essentials of Biology*, McGraw Hill, 2023.

[2] Brooker R. J., Widmaier E. P., Graham L.E., Stiling P. D., *Principles of Biology*, McGraw Hil, 2023

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

Người học có nhiệm vụ:

- Tham dự trên 75% giờ học lý thuyết;
- Chủ động lên kế hoạch học tập:
- + Tích cực khai thác các tài nguyên trong thư viện của trường và trên mạng để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu và các hoạt động thảo luận;
- + Đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp hoặc yêu cầu;
- + Ôn tập các nội dung đã học; tự kiểm tra kiến thức bằng cách làm các bài trắc nghiệm kiểm tra hoặc bài tập được giảng viên cung cấp.
 - Tích cực tham gia các hoạt động thảo luận, trình bày, vấn đáp trên lớp và hoạt động nhóm;
 - Chủ động hoàn thành đầy đủ, trung thực các bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu;
 - Dự kiểm tra trên lớp và thi cuối kỳ.

10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Phạm vi áp dụng: Đề cương này được áp dụng cho chương trình đại học ngành Công nghệ Chế biến Thủy sản từ khóa 15DH, năm học 2024 - 2025;
- Giảng viên: sử dụng đề cương này để làm cơ sở cho việc chuẩn bị bài giảng, lên kế hoạch giảng dạy và đánh giá kết quả học tập của người học;
- Lưu ý: Trước khi giảng dạy, giảng viên cần nêu rõ các nội dung chính của đề cương học phần cho người học – bao gồm chuẩn đầu ra, nội dung, phương pháp dạy và học chủ yếu, phương pháp đánh giá và tài liệu tham khảo dùng cho học phần;
- Người học: sử dụng đề cương này làm cơ sở để nắm được các thông tin chi tiết về học phần, từ đó xác định được phương pháp học tập phù hợp để đạt được kết quả mong đợi.

11. PHÊ DUYỆT

Phê duyệt lần đầu

Bản cập nhật lần thứ:

Ngày phê duyệt: 12/8/2024

Ngày cập nhật:

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Chủ nhiệm học phần

Nguyễn Minh Phương